

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH**Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn
đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu thực tế đặt ra của việc phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Đảm bảo cung ứng thuốc chủ động, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với mức chi phí hợp lý theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc; phát triển dược liệu, đẩy mạnh sản xuất thuốc và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b) Phấn đấu khoảng 80% nhu cầu sử dụng và 70% giá trị thị trường thuốc trên địa bàn tỉnh là thuốc sản xuất trong nước.

c) Xây dựng được ít nhất 01 vùng trồng sản xuất dược liệu quy mô lớn, phát triển các dược liệu có tính đặc thù tại địa phương.

d) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP); 100% nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế đạt tiêu chuẩn “thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP). Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm thuốc” (GLP). Cơ sở sản xuất thuốc duy trì đạt tiêu chuẩn WHO-GMP.

đ) Phần đầu có 07 - 10 thuốc sản xuất trong tỉnh được đánh giá tương đương sinh học; 100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát và quản lý đầy đủ về hiệu quả và an toàn theo quy định của Bộ Y tế.

e) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc được chất lượng tốt.

g) 100% cơ sở sản xuất, bán buôn, xuất nhập khẩu và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

h) Đạt tỷ lệ 3 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

3. Định hướng đến năm 2045:

Thuốc sản xuất trong tỉnh hội nhập sâu vào chuỗi cung ứng toàn quốc; chủ động sản xuất được một số thuốc mới, thuốc chuyên khoa đặc trị. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược phần đầu nằm trong tốp các tỉnh dẫn đầu trong cả nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện về thể chế, pháp luật:

Hoàn thiện quy định về quản lý hệ thống phân phối, cung ứng thuốc; chú trọng các quy định về đấu thầu, mua sắm, bảo đảm công khai, minh bạch, ưu tiên thuốc chất lượng cao giá hợp lý, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc.

2. Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng, sản xuất thuốc

- Củng cố hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Củng cố hệ thống cơ sở bán lẻ thuốc của bệnh viện/trung tâm y tế (TTYT) có giường bệnh, trạm y tế xã, phường, thị trấn (trạm y tế xã), phần đầu đến năm 2030, 100% các bệnh viện/TTYT có giường bệnh có nhà thuốc, trạm y tế xã có quầy thuốc hoặc tủ thuốc đủ điều kiện cấp phép hoạt động phục vụ bán thuốc cho người bệnh điều trị ngoại trú.

- Huy động, thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách

hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc để phát triển ngành Dược, nhất là sản xuất thuốc, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu.

- Phối hợp với các bệnh viện, viện chuyên ngành, các doanh nghiệp dược nghiên cứu sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc dược liệu của tỉnh Hà Tĩnh.

- Đánh giá hiệu quả các dự án sản xuất thử nghiệm thuốc thành phẩm có nguồn gốc dược liệu của tỉnh nếu đạt yêu cầu thì tổ chức đăng ký lưu hành và sản xuất quy mô công nghiệp.

3. Đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị trong ngành dược

- Ưu tiên bố trí, dành quỹ đất cho việc đầu tư xây dựng các khu công nghiệp dược để thu hút các nhà đầu tư phát triển các dự án sản xuất thuốc, hoá dược, đặc biệt là thuốc mới, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao, nguyên liệu sản xuất thuốc phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ sản xuất từ các cơ sở sản xuất thuốc công nghệ cao trong cả nước, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia, các công ty đến từ các quốc gia có nền công nghiệp dược phát triển.

- Quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối, cung ứng thuốc trong nước hướng tới hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Xây dựng kho bảo quản thuốc, hệ thống xe vận chuyển đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao, đẩy mạnh kết nối và phát huy hiệu quả việc kết nối các cơ sở cung ứng thuốc.

- Xây dựng các chuỗi liên kết từ nuôi trồng đến chế biến, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu trên cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia liên kết chuỗi giá trị trong ngành Dược.

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng dược liệu; nghiên cứu mở rộng việc nuôi trồng các cây, con làm thuốc có hiệu quả kinh tế cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của các địa phương; phát triển trồng cây dược liệu dưới tán rừng. Bảo tồn và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống trong phát triển nuôi trồng cây dược liệu

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát thị trường thuốc, nguyên liệu làm thuốc:

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc toàn diện từ khâu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, lưu thông, phân phối đến sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động kinh doanh dược trên địa bàn nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự

tuân thủ pháp luật về dược. Quản lý chặt chẽ về nguồn gốc, chất lượng thuốc, trình độ, năng lực của các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn.

- Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tinh, đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định của Tổ chức Y tế thế giới. Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu, thực hiện tiền kiểm dược liệu nhập khẩu theo chất lượng đã đăng ký.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài. Xây dựng hệ thống giám sát và truy xuất nguồn gốc dược liệu. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

5. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám chữa bệnh.
- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để quản lý giá thuốc, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát, bình ổn giá thuốc. Quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đầu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.
- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.
- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc điện tử, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.
- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.
- Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.
- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

6. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo:

- Hoàn thiện, bổ sung chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược, hỗ trợ sau tiếp nhận hoặc tuyển dụng cho người có trình độ cao chuyên ngành Dược; có chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.
- Phối hợp với trường đại học chuyên ngành dược đào tạo dược sĩ chuyên ngành dược lâm sàng và cấp chứng chỉ dược lâm sàng cho các dược sĩ đang công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo có đủ nhân sự thực hiện công tác Dược lâm sàng theo quy định tại Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của

Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện tuyển dụng/đào tạo dược sĩ trình độ từ cao đẳng trở lên cho các trạm y tế xã còn thiếu nhân lực dược. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh tổ chức đào tạo cấp bằng cao đẳng dược cho nhân sự chưa có chuyên môn về dược đang được phân công phụ trách công tác dược và nhân sự khám chữa bệnh y học cổ truyền tại các trạm y tế xã.

- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân sự hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển ngành dược. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển dược, dược liệu, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến bảo tồn, phát triển các nguồn dược liệu phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu. Suu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc trong cộng đồng.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

- Tiếp tục thực hiện, lưu trữ dữ liệu thông tin dược trên địa bàn tỉnh vào hệ thống dữ liệu dược quốc gia; góp phần phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dược.

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

- Có chính sách khuyến khích, thúc đẩy theo lộ trình để doanh nghiệp dược thực hiện chuẩn hóa quy trình quản lý và thực hiện chuyển đổi số.

8. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản

xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022-2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch, triển khai Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch từng thời kỳ, giai đoạn.

- Tăng cường năng lực, đảm bảo hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước về dược trên toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí ở địa phương tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông về Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam; Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tại Hà Tĩnh, chuyển đổi số ngành dược.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách và các giải pháp phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch, quy định hướng dẫn của Trung ương, Sở Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, tham mưu HĐND, UBND tỉnh bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách thuế, phí và lệ phí trong lĩnh vực dược, bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn thực tiễn.

- Cân đối, tham mưu bố trí kinh phí thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước và phù hợp khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

3. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp hóa dược, trong đó có sản xuất nguyên liệu hóa dược và các sản phẩm hỗ trợ sản xuất thuốc.

- Tăng cường triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm thuốc, sản phẩm chế biến từ dược liệu sản xuất trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không được phép lưu hành trên thị trường...

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và đơn vị liên quan khác, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công, lồng ghép các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án đã được phê duyệt để thực hiện các nội dung về đầu tư của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và đơn vị liên quan khác, xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm gắn với cập nhật danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư trong và ngoài nước; trong đó, tập trung ưu tiên thu hút các dự án liên quan đến lĩnh vực sản xuất thuốc.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển dược, dược liệu hàng năm trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu có giá trị kinh tế cao mà tỉnh Hà Tĩnh có lợi thế.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học, công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Truyền thông về nguồn gốc, chất lượng và giá thuốc, an toàn, hiệu quả của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam; nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng; đẩy mạnh tuyên truyền để người dân cảnh giác khi tiếp cận với các thông tin quảng cáo về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ về thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo thuốc trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn theo thẩm quyền.

8. Trường Cao đẳng Y tế: Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân lực dược đáp ứng các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

9. Các sở, ngành cấp tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

10. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược tại địa phương trong giai đoạn mới. UBND huyện Hương Sơn chủ trì, phối hợp với Hội Đông y tỉnh, Hội Đông y huyện và Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Tĩnh triển khai cơ sở ứng dụng bài thuốc, phương pháp chữa bệnh của Đại danh Y Hải Thượng Lãn Ông tại Khu lưu niệm Hải Thượng Lãn Ông.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Hà Tĩnh; yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm và 5 năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
 - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm CB-TH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu